

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 04/2019/HSST.
Ngày: 09/01/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Long
Ông Hoàng Mạnh Cường
Ông Nguyễn Danh Lợi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST – HS ngày 11/12/2018
đối với bị cáo:

Dương Thị L - Sinh năm 1977;

Nơi đăng ký HKTT: Số 12/91 phố Nam S 1, phường Nam N, TP Thanh Hóa; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Bô: Dương
Trọng T (Chết); Mẹ: Lê Thị S; Chồng: Tạ Quang C; Có 02 con sinh năm 2003 và
2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Tạm giam: 30/8/2018. Có mặt.

*** *Người bào chữa:*** Ông Hoàng Ngọc N – Luật sư thuộc VP Luật sư Hoàng
Ngọc, Đoàn luật sư Thanh Hóa, bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

*** *Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Phương M – SN 1970

TQ: SN 29 Đình H, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị L ở số nhà 12/91, phố Nam S 1, phường Nam N, thành phố Thanh Hóa là cùng học phổ thông với em gái chị Nguyễn Thị Phương M ở 29 Đình H, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa (là Nguyễn Thị Phương M1) nên Dương Thị L và Nguyễn Thị Phương M quen biết nhau từ nhỏ. Dương Thị L đã nhiều lần vay tiền của chị M. Cụ thể:

Ngày 23/12/2016 (*tức ngày 24/11 ÁL*), Dương Thị L cùng mẹ là Lê Thị S vay của Nguyễn Thị Phương M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), hẹn 2 tháng sau sẽ trả. Ngày 21/01/2017 (*tức ngày 24/12/2016 ÁL*), Dương Thị L và bà S vay thêm 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 14/01/2017 (*tức ngày 17/12/2016 ÁL*), Dương Thị L nhờ Trương Thị Kim Khánh, ở Nhà 2D, Phòng 302 Chung cư Đ, giả làm em dâu của L là Lê Thị M2, cùng với mẹ là bà Lê Thị S đến vay của chị Nguyễn Thị Phương M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), có thể chấp lại sổ lương hưu của bà S. Khoảng 03 tháng sau, bà S đưa tiền cho L để trả cho chị M nhưng L không trả mà Sử dụng vào mục đích cá nhân.

Cũng trong thời gian qua lại nhà chị M, mặc dù biết mình không phải là cán bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Thanh Hóa mà chỉ làm hợp đồng tạp vụ, không có chức năng bố trí việc làm tại Ngân hàng và cũng không có mối quan hệ quen biết để có thể xin việc làm cho con trai và con dâu của chị Nguyễn Thị Phương M là Trần Hồng Q và Vũ Thị H nhưng với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của chị M. Dương Thị L giới thiệu với chị M bản thân mình đang làm ở Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VP Bank) chi nhánh Thanh Hóa, có em dâu cùng làm ở Ngân hàng này nên có thể xin được cho con trai chị M là Trần Hồng Q làm lái xe và con dâu chị M là Vũ Thị H vào làm kế toán tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VP Bank) chi nhánh Thanh Hóa, chi phí để xin việc cho Q

và H tổng là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng chẵn). Chị M đã tin tưởng và giao cho L tiền mặt là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và thống nhất cộng cả số tiền L đang nợ chị M trước đó vào tiền xin việc để L viết cho chị M một giấy biên nhận 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), đề ngày 24/2/2017 với nội dung “Giấy nhận tiền xin việc” cho các con của chị M. Thực tế lúc này chị M đang còn thiếu của Dương Thị L 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngày 21/04/2017 chị M đã giao đủ cho L.

Để có tiền trả tiền chơi thăm, mặc dù Dương Thị L biết mình không còn khả năng thanh toán, chị M sẽ không tiếp tục cho L vay tiền nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị M bằng cách đã nhiều lần nhờ một số người khác đứng tên để vay tiền của chị M, L nhận đứng ra bảo lãnh. Sau khi nhận tiền từ chị M, những người này đã đưa tiền cho L để L S dụng vào mục đích cá nhân đến nay L không trả nợ, cụ thể:

Ngày 09/6/2017 (*tức ngày 15/5/2017ÂL*), Dương Thị L nhờ chị Lê Thị Tâm, ở Phòng 505 Nhà 10 D1 - Chung cư Đông Phát, đến nhà chị Nguyễn Thị Phương M giới thiệu là “dì” của L ở Đội 3 xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để vay của chị M 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Số tiền này Dương Thị L khai dùng để trả tiền “thăm” cho các khoản vay khác của mình.

Ngày 23/6/2017 (*tức ngày 30/5/2017ÂL*), Dương Thị L nhờ chị Nguyễn Thị Yên, ở: Số 61 Đình Lễ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, đến nhà chị Nguyễn Thị Phương M rồi giới thiệu là “chị dâu” của L, ở: Số 03/91 Nam S I, phường Nam N, thành phố Thanh Hóa, để vay của chị M 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Số tiền này Dương Thị L trả công cho chị Yên 5.000.000đ (Năm triệu đồng); còn lại 55.000.000.000đ, Dương Thị L dùng để trả tiền “thăm” cho các khoản vay khác của mình).

Tổng số tiền Dương Thị L nhờ người khác đứng tên vay tiền của chị Nguyễn Thị Phương M để chiếm đoạt là 120.000.000đ (Một trăm hai triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 263/KLGD-PC54 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

01 giấy nhận tiền xin việc đề ngày 24/2/2017, có chữ ký, họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A1);

01 giấy vay tiền đề ngày 24/11/2016 Âm, ngày 24/12 Âm và ngày 21/4/2017, ở mục người vay có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A2);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 24/6/2017 AL, ở mục người vay tiền có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A3);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 06/7/2016, ở mục người bảo lãnh có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A4);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 18/02/2017, ở mục người bảo lãnh có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A5);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 14/3/2017, ở mục người bảo lãnh có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A6);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 04/5/2017, ở góc dưới bên trái có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A7);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 12/5/2017, ở góc dưới bên trái có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A8);

01 giấy nhận vay tiền đề ngày 12/6/2017, ở mục người bảo lãnh có chữ ký, chữ viết họ và tên Dương Thị L (ký hiệu A9);

Các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9) so với chữ ký, chữ viết của Dương Thị L nêu trong mục II.2 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng: Từ tháng 2/2016 đến ngày 01/10/2018, VPBank không có thông tin trong hệ thống ứng tuyển Cán bộ nhân viên đối với 02 (hai) cá nhân gồm Nguyễn Hồng Q và Vũ Thị H. Đồng thời VPBank Thanh Hóa không tuyển dụng chức danh lái xe và chức danh kế toán trong thời gian trên (Công văn số 1232/CV-VPB ngày 02/10/2018 của Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng).

Phản dân sự: Bị can Dương Thị L chưa bồi thường được cho bị hại.

Trong quá trình điều tra còn xác định: Dương Thị L còn giới thiệu và bảo lãnh cho một số người quen của mình vay tiền của chị Nguyễn Thị Phương M, cụ thể:

- Lê Thị Tuyết Lệ, nhà ở 411 D, phường Nam N, thành phố Thanh Hóa vay của chị M 80.000.000đ Hoàng Thị Y,

- Hoàng Thị Y, ở số 17 Bến Than, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, vay của chị M 30.000.000đ

- Lê Thị M, ở số 12/14 C, phường Tr, thành phố H vay của Nguyễn Thị Phương M cả gốc và lãi 75.000.000đ

- Đàm Thị Hương (*tên gọi khác Đàm Thị Thuận*) vay của Nguyễn Thị Phương M 50.000.000đ.

- Nguyễn Thị Lan Hương, ở 22/24 L, phường Lam S, thành phố H vay của Nguyễn Thị Phương M 50.000.000đ

- Tô Thị L2, ở 05/32 đường Thọ Hạc, phường Đông T, thành phố H đến vay của Nguyễn Thị Phương M 100.000.000đ

- Trần Thị K, ở số 83 Nguyễn Chích, phường Nam N, thành phố H, vay của chị M 50.000.000đ.

- Trịnh Thị T, ở số 39 ngõ 8 B, phường Tr, thành phố H vay 60.000.000đ.

- Mai Thị L, ở ngõ 63 P, phường B, thành phố H vay 65.000.000đ.

- Nguyễn Thị T, ở 78 Nguyễn Tr, phường Tr, thành phố H vay 60.000.000đ.

Đối với bà Lê Thị S, chị Lê Thị T1, chị Nguyễn Thị Y là những người vay tiền chị Nguyễn Thị Phương M giúp bị can Dương Thị L; nhờ bị can Dương Thị L vay tiền của chị M họ không biết L vay để chiếm đoạt, hoặc nhờ L vay họ đã trả cho L do vậy họ không phạm tội.

Đối với việc Dương Thị L khai báo bảo lãnh cho các chị Trần Thị K, Trịnh Thị T, Mai Thị L, Nguyễn Thị T vay tiền của chị Nguyễn Thị Phương M. Chị Nguyễn Thị Phương M cũng khai báo về nội dung này, tuy nhiên chị M không cung cấp được các giấy tờ, tài liệu chứng minh. Mặt khác những người này không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được nên không có căn cứ

kết luận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đang tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau.

Đối với hành vi bị can Dương Thị L giới thiệu, bảo lãnh cho các chị: Hoàng Thị Y, Lê Thị M, Đàm Thị H, Nguyễn Thị Lan H1 và Tô Thị L để vay tiền chị Nguyễn Thị Phương M là các quan hệ vay mượn dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm, nên đề nghị chị M khởi kiện ra Tòa án nhân dân để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-KSĐT-TA, ngày 08/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh hóa đã truy tố: Dương Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

** Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:* Tại phiên tòa, đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Dương Thị L từ 12 năm 06 tháng – 13 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 4 Điều 139 BLHS.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 920 triệu đồng chiếm đoạt cho người bị hại.

** Quan điểm của luật sư:* VKS truy tố bị cáo Dương Thị L tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 4 Điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hình phạt nhẹ vì tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn nhận tội, mẹ bị cáo có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thanh Hóa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị cáo và những người tham gia tố tụng xác định: Dương Thị L không phải là cán bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Thanh Hóa, không có chức năng bố trí việc làm tại Ngân hàng và cũng không có mối quan hệ quen biết để có thể xin việc làm bằng thủ đoạn gian dối nhận mình có khả năng xin được việc làm ở Ngân hàng, bị cáo đã nhận 800 triệu đồng của chị Nguyễn Thị Phương M để hứa xin việc cho con trai và con dâu của người bị hại để chiếm đoạt S dụng vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, bị cáo còn nhờ chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị Y1 đến vay tiền chị M cho bị cáo, bị cáo giới thiệu bịa 2 người này là dì và chị dâu của bị cáo và cung cấp địa chỉ không đúng để tạo niềm tin cho chị M cho vay tiền rồi đưa cho bị cáo để chiếm đoạt là 120.000.000đ (Một trăm hai trăm triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị M là 920 triệu đồng.

Mặc dù tại cơ quan điều tra bị cáo cho rằng bị cáo vay tiền của chị M và khoản bảo lãnh cho chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị Y1 vay chị M 120 triệu đồng, sau đó bị cáo và những người bị cáo bảo lãnh vay không trả được cho chị M nên chị M yêu cầu bị cáo viết giấy nhận tiền xin việc. Tổng số tiền bị cáo viết nhận 800 triệu đồng là tiền gốc và lãi của các khoản vay của bị cáo và bảo lãnh cho chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị Y1 vay, bị cáo không chấp nhận việc tách 120 triệu đồng để buộc trách nhiệm cho bị cáo chiếm đoạt 920 triệu đồng như truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận tội của mình như cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, số tiền là đúng. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 500.000.000đ nên hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Thị L phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” phạm vào Điểm a Khoản 4 Điều 139 BLHS.

[3] *Xét tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Lợi dụng mối quan hệ quen biết, sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Phương M, mặc dù không có

khả năng để xin việc cho các con chị Phương M, nhưng với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản, để tạo lòng tin bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nói làm cán bộ ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (Vp Bank) để nhận tiền xin việc cho các con bị hại và đã chiếm đoạt tài sản của chị M với tổng số tiền là **920.000.000đ**.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây thiệt hại về kinh tế cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, cần được xử lý nghiêm.

Trong vụ án này bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, nên cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKS và quan điểm của luật sư xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, mẹ bị cáo là bà Lê Thị S được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Phương M đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền đã chiếm đoạt. Do đó, buộc Dương Thị L phải bồi thường cho bị hại **920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng)**

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a Khoản 4 Điều 139; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị L 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/8/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 42 BLHS 2015; Điều 584, 585, 589, 357 BLDS

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị L phải bồi thường cho bị hại **920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng)**

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải nộp 46.000.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao.
- VKSND Cấp cao
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Công an tỉnh Thanh Hóa
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo, các bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự

Lê Thị Dung